

Số: 156 /NQ-SPLT

Phú Thọ, ngày 24 tháng 3 năm 2016

## NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Hội đồng Quản trị lần thứ 10, nhiệm kỳ 2015 – 2020

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao;

Căn cứ Biên bản phiên họp HĐQT lần thứ 10, nhiệm kỳ 2015 – 2020 Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao ngày 24/3/2016,

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK số 4 công suất 150.000 tấn/năm với những nội dung như sau:

1- **Tên dự án:** Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK số 4 công suất 150.000 tấn/năm;

2- **Chủ đầu tư:** Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao;

3- **Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Công ty Cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất;

4- **Mục tiêu đầu tư:**

+ Mở rộng sản xuất, giảm tải cho các dây chuyền hiện có.

+ Đưa ra thị trường sản phẩm NPK hàm lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, đa dạng hóa sản phẩm của Công ty đồng thời chiếm lĩnh phân khúc thị trường NPK hàm lượng cao.

5- **Địa điểm xây dựng:** Tại Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hoá chất Lâm Thao;

Địa chỉ: Khu Phương Lai 6 - Thị trấn Lâm Thao - Huyện Lâm Thao – Tỉnh Phú Thọ;



6. **Loại, cấp công trình:** Công trình công nghiệp, nhóm B - Cấp III;

7- **Diện tích xây dựng:** 14.292 m<sup>2</sup>.

8. **Qui mô đầu tư:**

8.1. **Quy mô xây dựng:**

Diện tích đất sử dụng cho dự án: 19.000 m<sup>2</sup>  
Trong đó: - Diện tích xây dựng: 8.870 m<sup>2</sup>  
- Diện tích đường, sân bãi: 5.422 m<sup>2</sup>

Các hạng mục công trình xây dựng chủ yếu gồm:

TT	Hạng mục xây dựng	Diện tích (m <sup>2</sup> )
01	Kho chứa nguyên vật liệu	1.260
02	Nhà sản xuất NPK	3.528
03	Kho sản phẩm	3.672
04	Trạm điện	122
05	Khu nhiệt sinh khối	288

Dây chuyền NPK số 4 được bố trí tại khu vực nhà hành chính và các công trình phụ trợ của xí nghiệp NPK số 3. Các công trình cũ được tháo dỡ, quy hoạch, giải phóng mặt bằng để xây dựng dây chuyền NPK số 4.

8.2. **Thiết bị :**

Dự án đầu tư mua sắm, chế tạo và lắp đặt 78 đầu mục thiết bị theo yêu cầu công nghệ sản xuất; Hệ thống thiết bị điện trạm biến áp; Hệ thống thiết bị đo lường; Các thiết bị vận chuyển;

Lắp đặt hệ thống đường ống công nghệ, phụ trợ, phối thao ; Lắp đặt hệ thống PCCC; Hệ thống điện động lực, đo lường, điều khiển.

8.3. **Công nghệ, công suất và sản phẩm của dây chuyền:**

+ Công nghệ: Sản xuất phân hỗn hợp NPK có hàm lượng trung bình (Theo công nghệ trộn nguyên liệu và tạo hạt vê viên đĩa); sản xuất phân hỗn hợp NPK hàm lượng cao (Theo công nghệ trộn nguyên liệu kết hợp phun ure nóng chảy và vê viên hơi nước thùng quay), sản phẩm chính là NPK 12-5-10 và NPK 16-16-8.

+ Công suất dây chuyền là 150.000 tấn NPK /năm.

+ Sản phẩm được đóng bao PP tráng PE hoặc bao PP, trọng lượng 50Kg/bao hoặc 25Kg/bao.



+ Chất lượng sản phẩm phù hợp theo thông tư số 29/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 30/09/2014.

**9- Tổng mức đầu tư và hiệu quả dự án:**

9.1 Tổng mức đầu tư của dự án: **258.837.029.000 đồng**

Trong đó : - Chi phí đầu tư cố định: 224.483.022.000 đồng

- Lãi vay: 7.836.140.000 đồng

- Vốn lưu động: 26.517.867.000 đồng

Cụ thể chi phí như sau:

- Xây dựng: 78.907.788.000 đồng

- Thiết bị: 90.108.339.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 2.637.778.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 10.335.111.000 đồng

- Chi phí khác: 43.376.390.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 33.451.623.000 đồng

9.2 Hiệu quả dự án

- Giá trị hiện tại thực NPV tại suất CK 11%: 81.946.581.000 đồng.

- Tỷ suất thu hồi vốn nội bộ - IRR: 16,77%.

- Thời gian thu hồi vốn có chiết khấu: 9,17 năm.

- Hệ số trả nợ bình quân: 1,69

**10- Nguồn vốn đầu tư:** Vốn của chủ đầu tư và vốn vay thương mại:

- Vốn tự có của chủ đầu tư: 30% tổng vốn đầu tư cố định.

- Vốn vay thương mại: 70% tổng vốn đầu tư cố định.

**11- Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư thông qua tư vấn quản lý dự án thực hiện quản lý dự án.

**12- Thời gian thực hiện:**

Tổng thời gian thực hiện dự án: 465 ngày.

Hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trước khi thực hiện đầu tư.



**Điều 2.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Đầu tư xây dựng Kho chứa Supe Lân.

### 1. Kết quả đầu tư.

#### 1.1- Nguồn vốn đầu tư (đồng).

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện (có thuế GTGT)
Tổng số	40.768.584.000	35.282.525.754
Vốn tự có	40.768.584.000	35.282.525.754

#### 1.2- Chi phí đầu tư (đồng).

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Tổng chi phí xin quyết toán
Tổng cộng	40.663.831.126	35.282.525.754
Xây dựng	34.378.442.000	31.737.852.278
Quản lý dự án	716.193392	631.905.216
Tư vấn ĐTXD	3.145.973.722	2.647.648.583
Chi phí khác	418.220.000	265.119.677
Dự phòng	2.005.002.012	265.119.677

1.3- Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Thuế GTGT được khấu trừ: 3.008.594.044 đồng.

1.4- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: 32.273.931.710 đồng.

Tổng nguyên giá: 32.273.931.710 đồng.

### 2. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

#### 2.1- Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- + Được phép tất toán chi phí đầu tư công trình và tăng TSCĐ:
- Giảm chi phí đầu tư hoàn thành: 32.273.931.710 đồng.
- Tăng TSCĐ với giá trị là: 32.273.931.710 đồng.
- Lưu trữ các tài liệu, hồ sơ chứng từ có liên quan đến quyết định này theo quyết định số 218/2000/QĐ-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Bộ Tài Chính.
- + Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 15 tháng 01 năm 2016:



Nợ phải trả: 30.060.938 đồng của Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (Chi phí thẩm tra quyết toán vốn dự án hoàn thành).

2.2- Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Tổ chức bàn giao, quản lý và sử dụng TSCĐ mới tăng theo đúng quy định của Công ty.

**Điều 3.** Thống nhất thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu (gói thầu EPC) dự án đầu tư xây dựng dây chuyền Axít Sunfuric 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện.

**Điều 4.** Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2016 và các Ban phục vụ Đại hội. Dự kiến tổ chức Đại hội vào sáng ngày 29/4/2016.

**Điều 5.** Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Tập đoàn HCVN (để b/c);
- Các TV.HĐQT;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- TGD, các PTGD;
- Các Đơn vị trong Công ty;
- Lưu Thư ký Công ty, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiệu